

Số: 90/BTTVSH-2026

Hà Nội, ngày 11 tháng 09 năm 2026

BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO THỦY VĂN SÔNG HỒNG - THÁI BÌNH

I. MỨC NƯỚC TẠI CÁC TRẠM

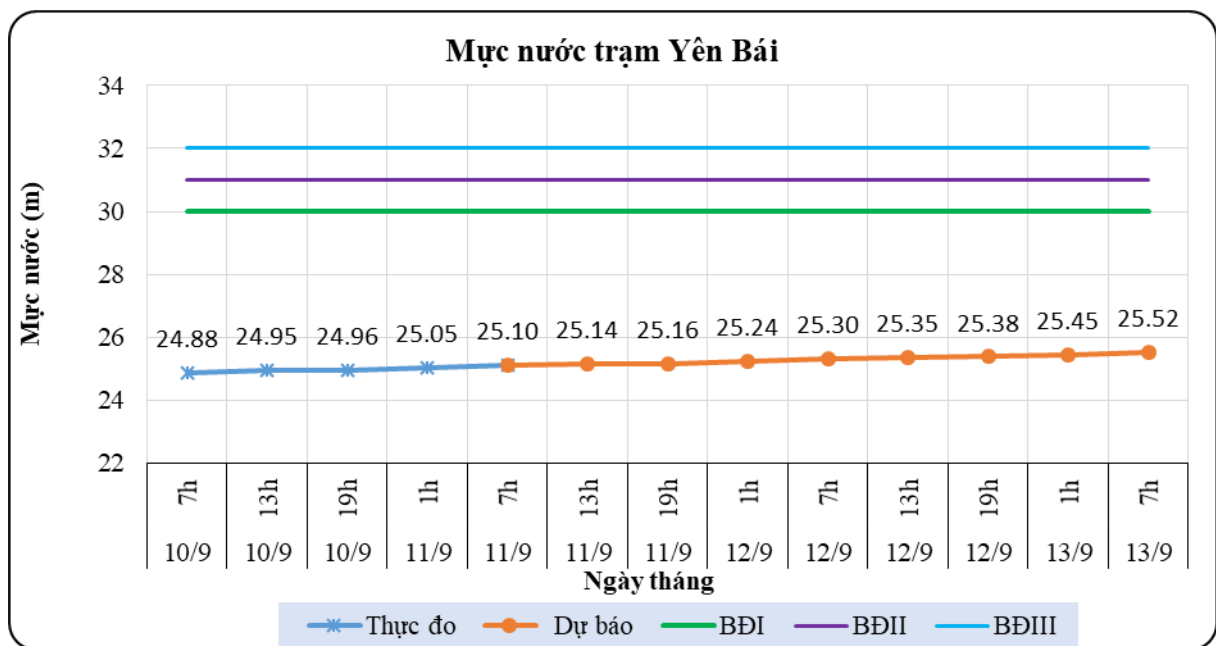
I.1. Trạm Yên Bái

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Thao tại trạm Yên Bái có xu thế tăng.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Thao tại trạm Yên Bái có xu thế tăng.



Hình 1: Mức nước trạm Yên Bái

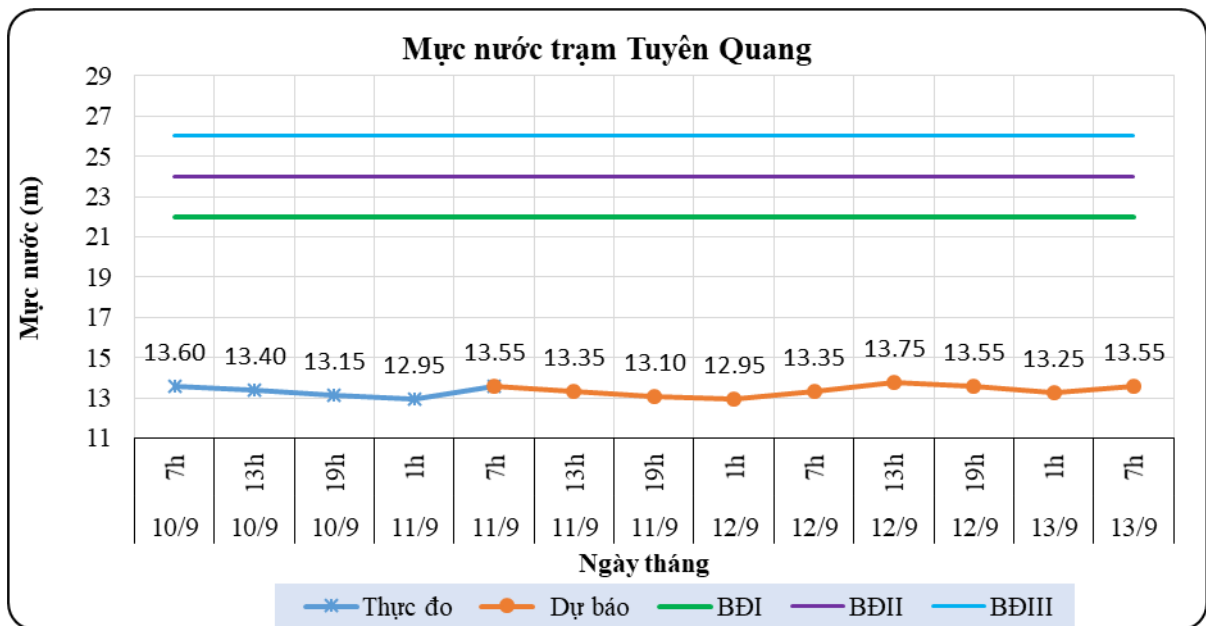
I.2. Trạm Tuyên Quang

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Lô tại trạm Tuyên Quang dao động theo điều tiết của hồ thủy điện.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Lô tại trạm Tuyên Quang dao động theo điều tiết của hồ thủy điện.



Hình 2: Mức nước trạm Tuyên Quang

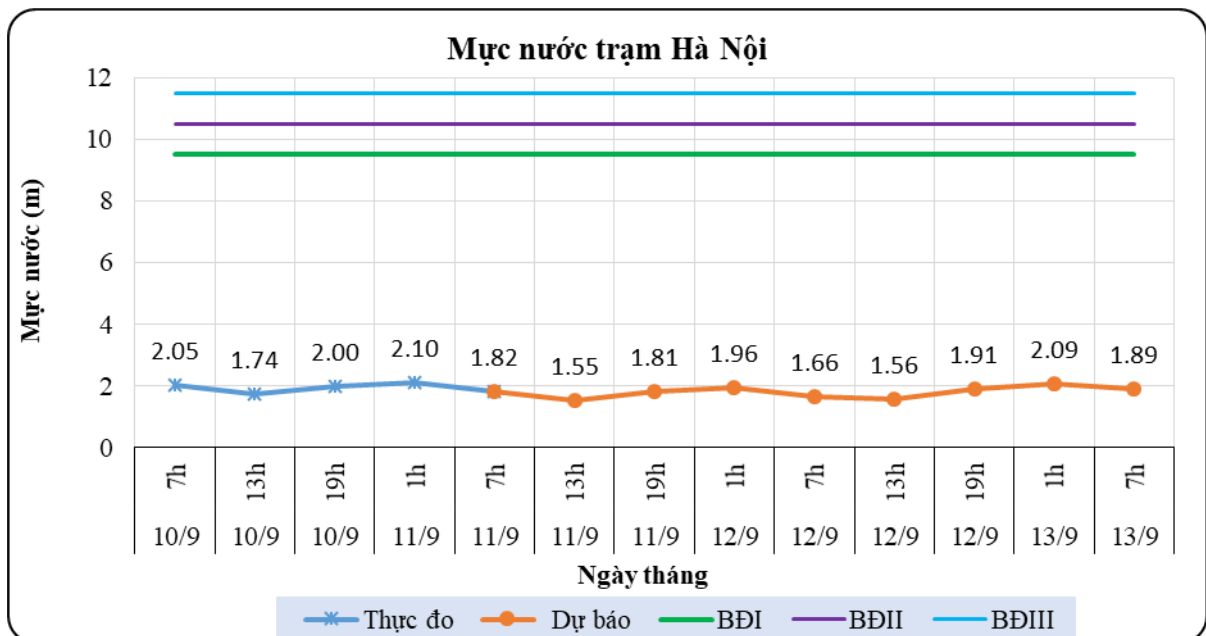
I.3. Trạm Hà Nội

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Hồng tại trạm Hà Nội có xu thế biến đổi.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Hồng tại trạm Hà Nội có xu thế biến đổi.



Hình 3: Mức nước trạm Hà Nội

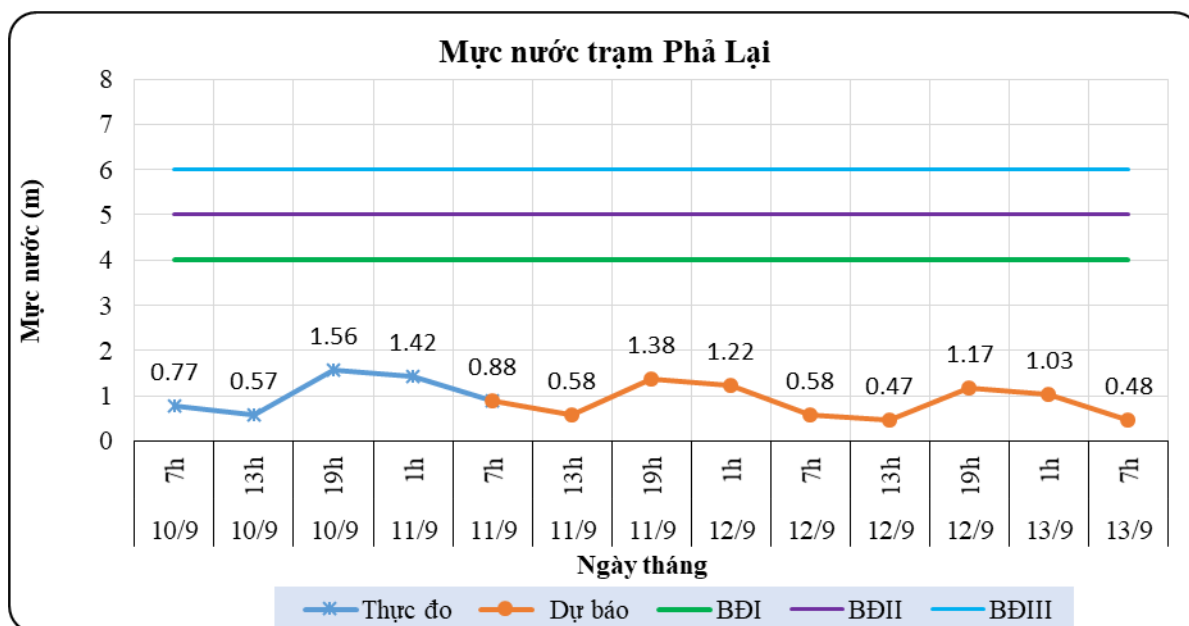
I.4. Trạm Phả Lại

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Thái Bình tại trạm Phả Lại có xu thế biến đổi.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Thái Bình tại trạm Phả Lại có xu thế biến đổi.



Hình 4: Mức nước trạm Phả Lại

II. DỰ BÁO LƯU LƯỢNG, MỨC NƯỚC CÁC HỒ CHỨA

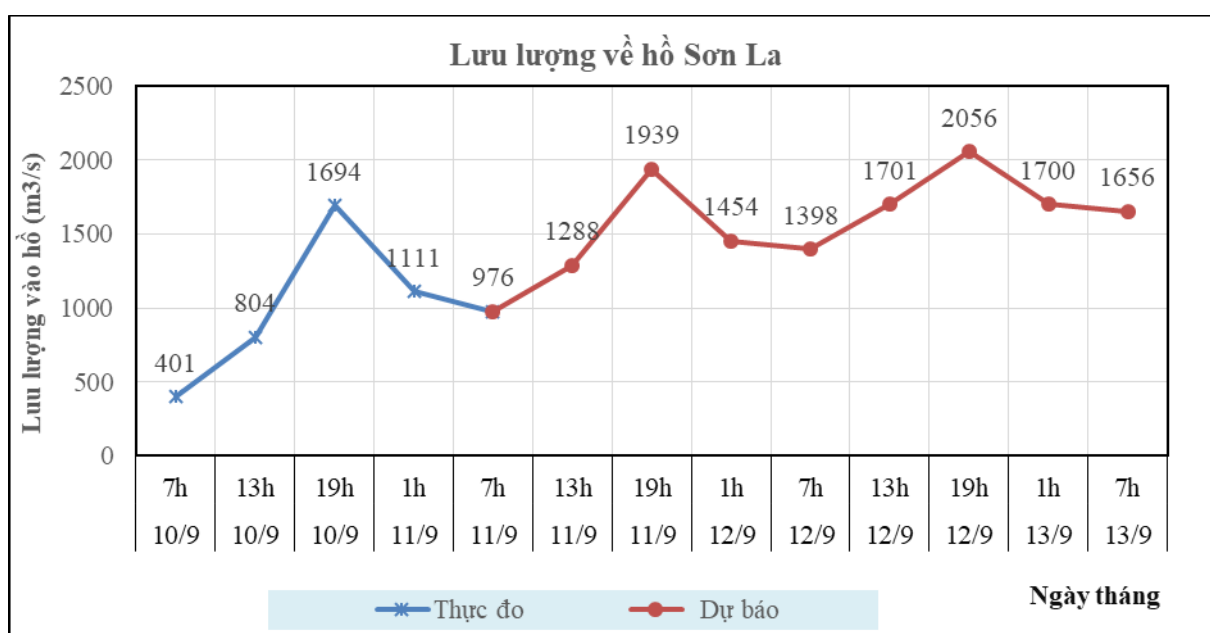
II.1. Hồ Sơn La

a. Diễn biến lưu lượng, mực nước hồ

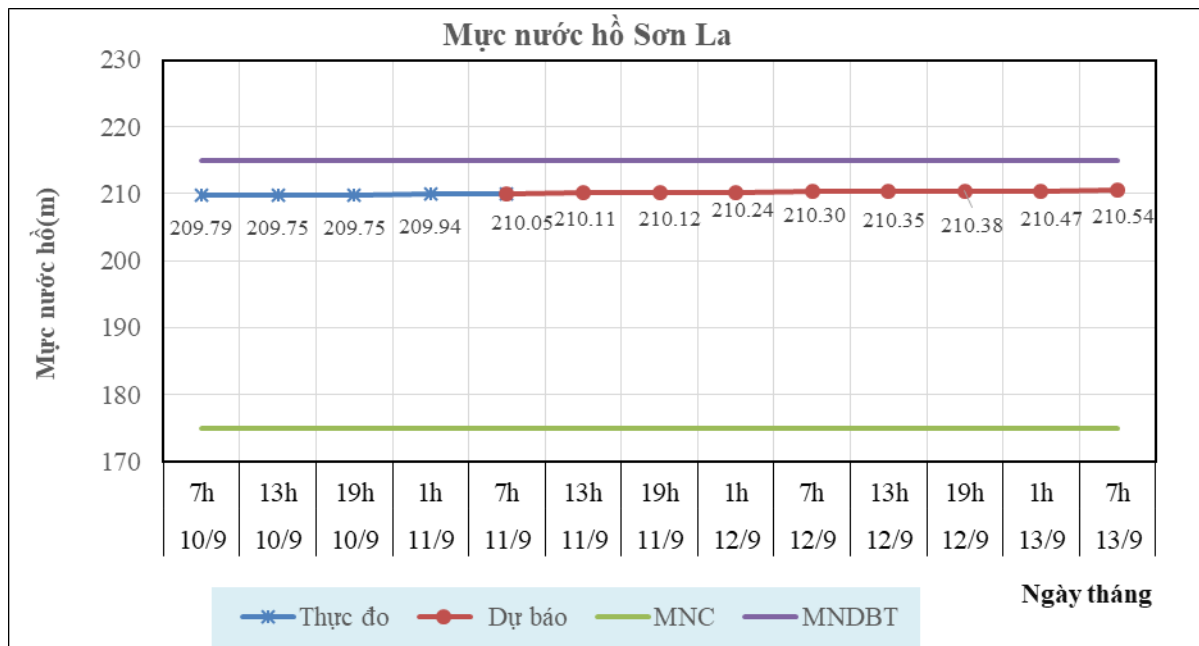
Lưu lượng hồ thực đo lúc 7h ngày 11/09/2026 đạt 976m³/s, mực nước hồ đạt 210.05m, lưu lượng có xu thế biến đổi, mực nước có xu thế tăng.

b. Dự báo, cảnh báo

Lưu lượng dự báo trong 24h tới đạt 1398m³/s, mực nước hồ 210.3m, 48h tới lưu lượng đạt 1656m³/s, mực nước đạt 210.54m.



Hình 5: Lưu lượng hồ Sơn La



Hình 6: Mức nước hồ Sơn La

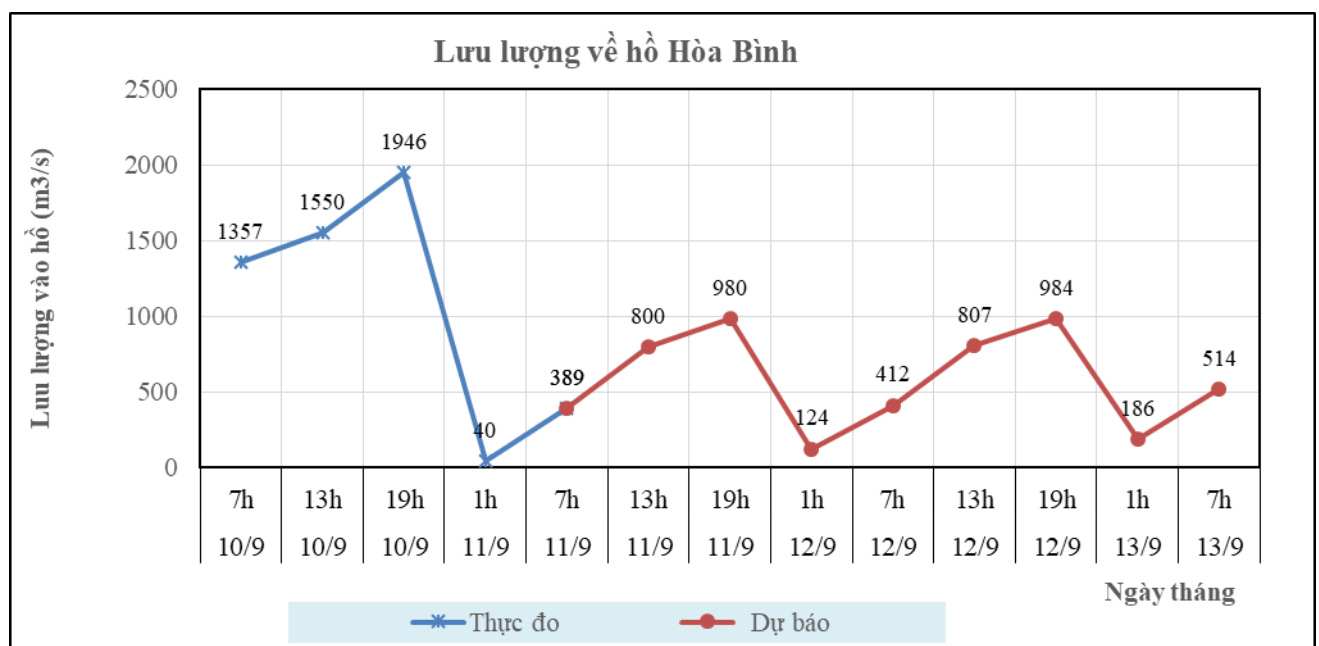
II.2. Hồ Hòa Bình

a. Diễn biến lưu lượng, mực nước hồ

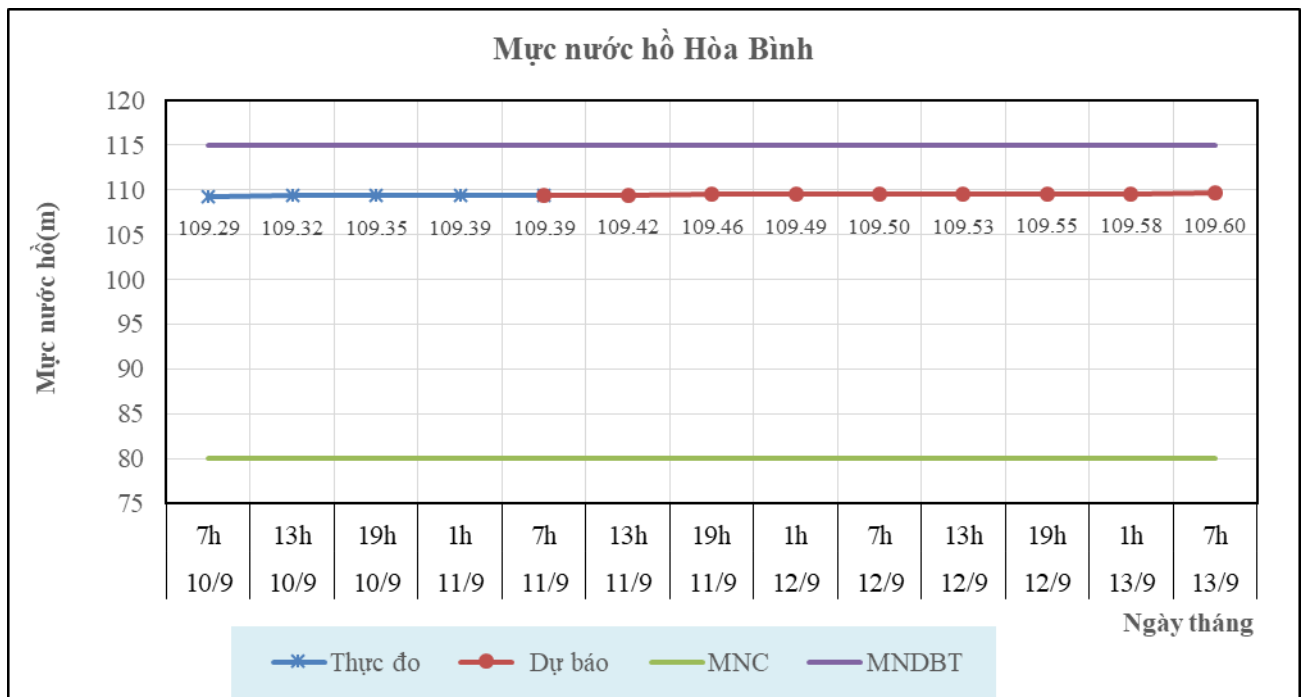
Lưu lượng hồ thực đo lúc 7h ngày 11/09/2026 đạt 389m³/s, mực nước hồ đạt 109.39m, lưu lượng có xu thế biến đổi, mực nước có xu thế tăng.

b. Dự báo, cảnh báo

Lưu lượng dự báo trong 24h tới đạt 412m³/s, mực nước hồ 109.5m, 48h tới lưu lượng đạt 514m³/s, mực nước đạt 109.6m.



Hình 7: Lưu lượng hồ Hòa Bình



Hình 8: Mức nước hồ Hòa Bình

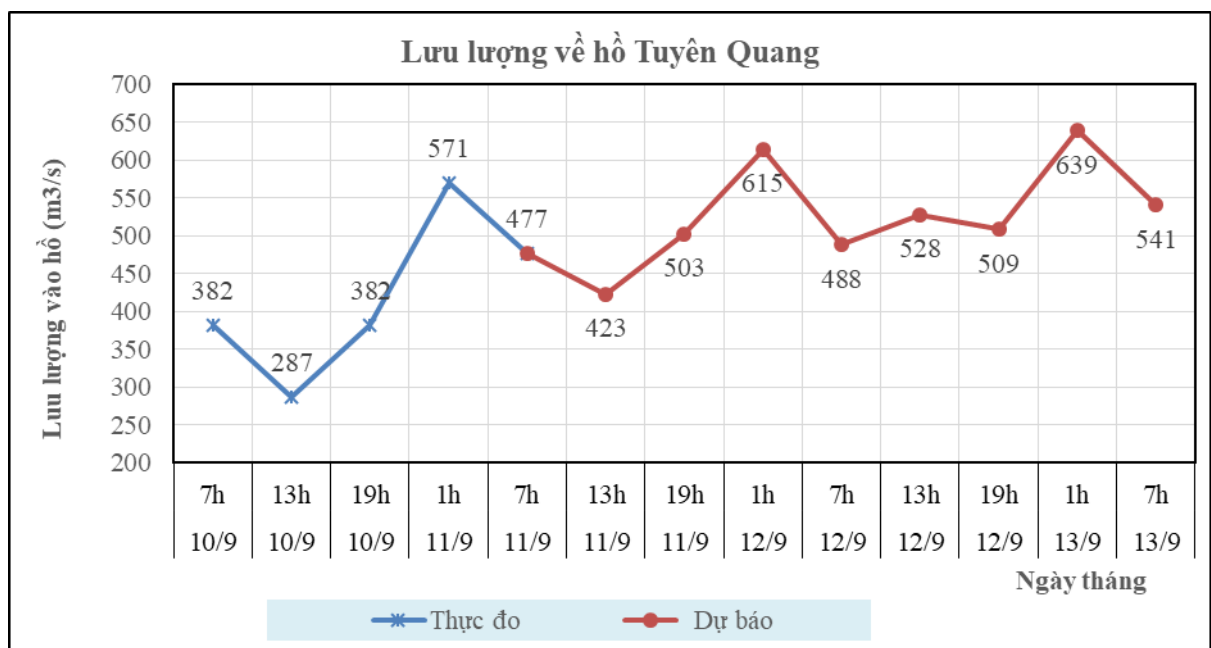
II.3. Hồ Tuyên Quang

a. Diễn biến lưu lượng, mực nước hồ

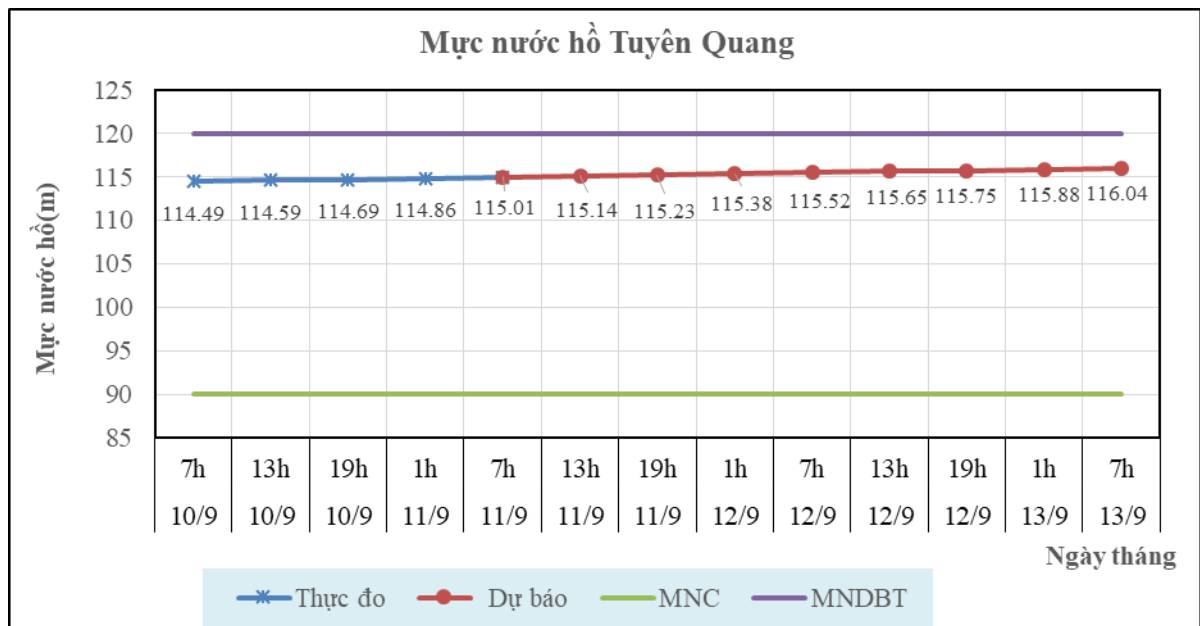
Lưu lượng hồ thực đo lúc 7h ngày 11/09/2026 đạt 477m³/s, mực nước hồ đạt 115.01m, lưu lượng có xu thế biến đổi, mực nước có xu thế tăng.

b. Dự báo, cảnh báo

Lưu lượng dự báo trong 24h tới đạt 488m³/s, mực nước hồ 115.52m, 48h tới lưu lượng đạt 541m³/s, mực nước đạt 116.04m.



Hình 9: Lưu lượng hồ Tuyên Quang



Hình 10: Mức nước hồ Tuyên Quang

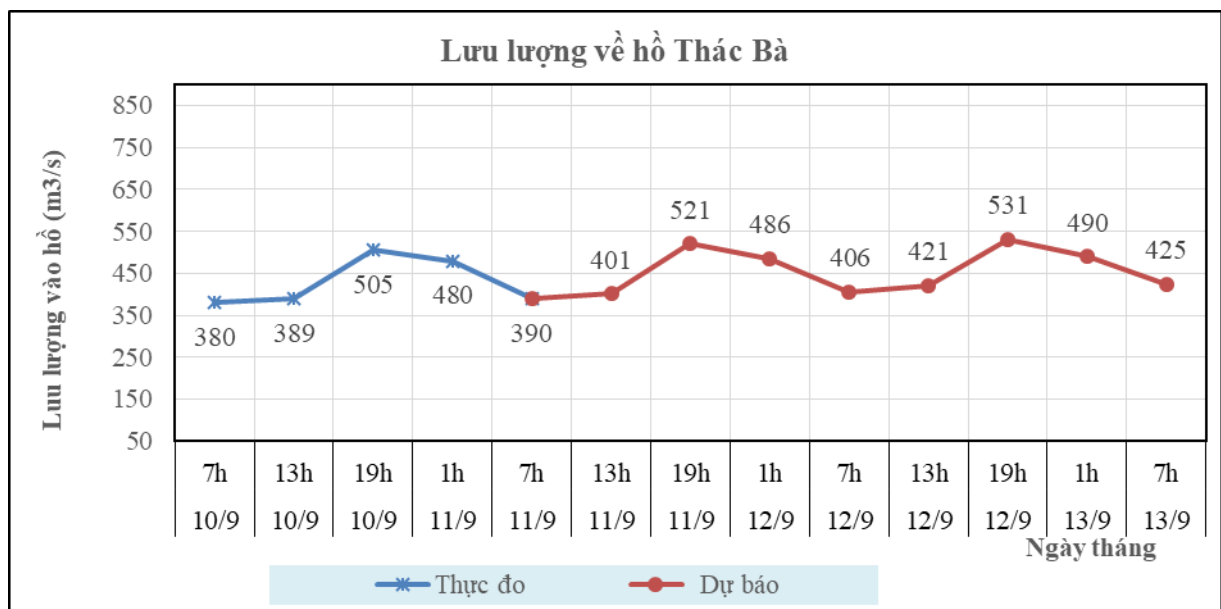
II.4. Hồ Thác Bà

a. Diễn biến lưu lượng, mực nước hồ

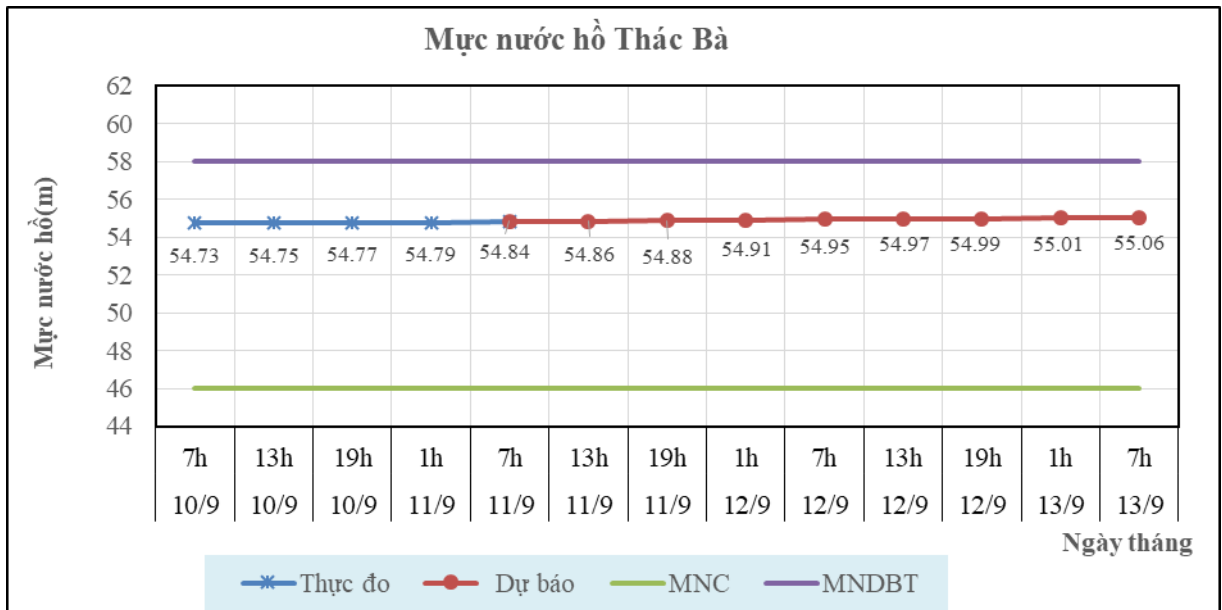
Lưu lượng hồ thực đo lúc 7h ngày 11/09/2026 đạt 390m³/s, mực nước hồ đạt 54.84m, lưu lượng có xu thế biến đổi, mực nước có xu thế tăng.

b. Dự báo, cảnh báo

Lưu lượng dự báo trong 24h tới đạt 406m³/s, mực nước hồ 54.95m, 48h tới lưu lượng đạt 425m³/s, mực nước đạt 55.06m.



Hình 11: Lưu lượng hồ Thác Bà



Hình 12: Mức nước hồ Thác Bà

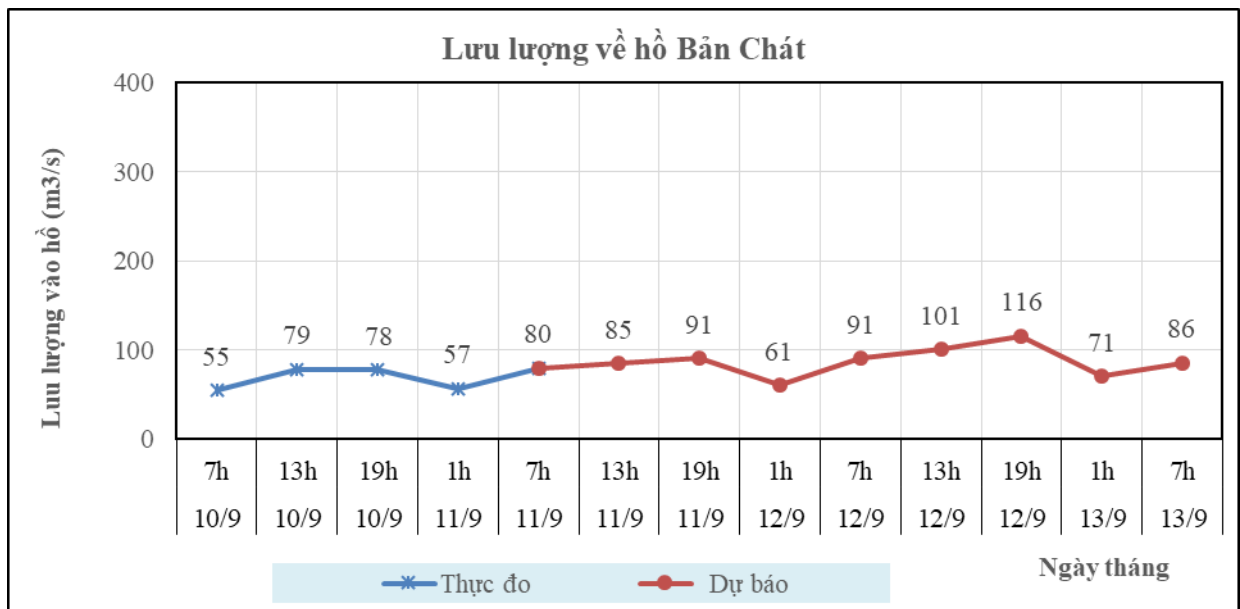
II.5. Hồ Bản Chát

a. Diễn biến lưu lượng, mực nước hồ

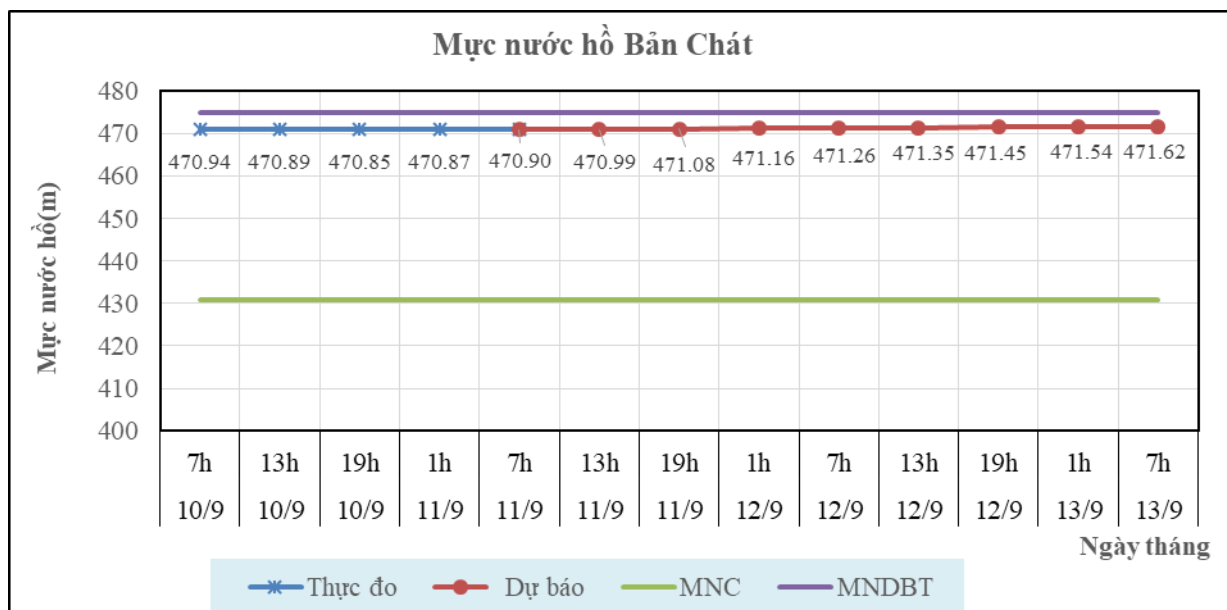
Lưu lượng hồ thực đo lúc 7h ngày 11/09/2026 đạt 80m³/s, mực nước hồ đạt 470.9m, lưu lượng có xu thế biến đổi, mực nước có xu thế tăng.

b. Dự báo, cảnh báo

Lưu lượng dự báo trong 24h tới đạt 91m³/s, mực nước hồ 471.26m, 48h tới lưu lượng đạt 86m³/s, mực nước đạt 471.62m.



Hình 13: Lưu lượng hồ Bản Chát



Hình 14: Mức nước hồ Bản Chát

III. TƯ VẤN VẬN HÀNH HỆ THỐNG HỒ CHỨA

Theo hiện trạng hồ chứa, tình hình thời tiết và xu thế lũ, Viện KHKT TVMT & B kiến nghị thực hiện vận hành hệ thống chi tiết trong Bảng 1.

Bảng 1: Tư vấn vận hành hệ thống hồ chứa trên lưu vực sông Hồng – Thái Bình

STT	Ngày	Giờ	Hồ Sơn La					Hồ Hòa Bình					Hồ Tuyên Quang					Hồ Thác Bà					Hồ Bản Chát				
			Số cửa xả đáy	Số cửa xả mặt	Lưu lượng về hồ (m³/s)	Lưu lượng xả (m³/s)	Mức nước hồ (m)	Số cửa xả đáy	Số cửa xả mặt	Lưu lượng về hồ (m³/s)	Lưu lượng xả (m³/s)	Mức nước hồ (m)	Số cửa xả đáy	Số cửa xả mặt	Lưu lượng về hồ (m³/s)	Lưu lượng xả (m³/s)	Mức nước hồ (m)	Số cửa xả đáy	Số cửa xả mặt	Lưu lượng về hồ (m³/s)	Lưu lượng xả (m³/s)	Mức nước hồ (m)	Số cửa xả đáy	Số cửa xả mặt	Lưu lượng về hồ (m³/s)	Lưu lượng xả (m³/s)	Mức nước hồ (m)
1	11/9/2026	13h	0	0	1288	702	210.11	0	0	800	1009	109.42	0	0	423	0	115.14	0	0	401	284.5	54.86	0	0	85	237	470.99
2		19h	0	0	1939	0	210.12	0	0	980	1030	109.46	0	0	503	0	115.23	0	0	521	459.0	54.88	0	0	91	189	471.08
3	12/9/2026	1h	0	0	1454	0	210.24	0	0	124	347	109.49	0	0	615	0	115.38	0	0	486	0.0	54.91	0	0	61	0	471.16
4		7h	0	0	1398	0	210.3	0	0	412	382	109.50	0	0	488	0	115.52	0	0	406	0.0	54.95	0	0	91	0	471.26
5		13h	0	0	1701	702	210.35	0	0	807	1009	109.53	0	0	528	0	115.65	0	0	421	284.5	54.97	0	0	101	243	471.35
6		19h	0	0	2056	0	210.38	0	0	984	1030	109.55	0	0	509	0	115.75	0	0	531	459.0	54.99	0	0	116	135	471.45
7	13/9/2026	1h	0	0	1700	0	210.47	0	0	186	347	109.58	0	0	639	0	115.88	0	0	490	0.0	55.01	0	0	71	0	471.54
8		7h	0	0	1656	0	210.54	0	0	514	382	109.60	0	0	541	0	116.04	0	0	425	0.0	55.06	0	0	86	0	471.62